

QUAN HỆ GIỮA LIÊN XÔ VỚI TRUNG QUỐC THỜI KỲ CHIẾN TRANH LẠNH

TSKH. TRẦN HIỆP

Học viện Chính trị Khu vực I

Các siêu cường, cường quốc và quan hệ giữa họ luôn giữ vai trò cực kỳ quan trọng trong lịch sử, hiện tại và tương lai. Liên Xô và Trung Quốc là hai nước lớn, trong chiến tranh lạnh quan hệ Xô - Trung vận động thăng trầm, phức tạp: từ đồng minh chuyển sang đối đầu rồi bạn bè. Nghiên cứu quan hệ giữa Liên Xô với Trung Quốc thời kỳ chiến tranh lạnh nhằm mục đích hiểu rõ hơn về các nước lớn, chủ nghĩa xã hội và quan hệ quốc tế hiện đại. Với mục đích đó trong bài viết tác giả phân tích quan hệ Xô - Trung trong thời kỳ chiến tranh lạnh và nêu ra một số nhận xét về quan hệ này.

I. KHÁI QUÁT QUAN HỆ GIỮA LIÊN XÔ VÀ TRUNG QUỐC THỜI KỲ CHIẾN TRANH LẠNH

Quan hệ giữa Nga và Trung Quốc đã tồn tại lâu đời. Trước Đại chiến thế giới thứ nhất, nước Nga có ảnh hưởng lớn ở Trung Quốc, các biểu hiện là: năm 1895 Nga thành lập Ngân hàng Nga - Trung, năm 1896, Nga Hoàng và Mãn Thanh ký Hiệp ước liên minh chống Nhật Bản, Nga xây dựng và khai thác tuyến đường sắt Đông Trung Quốc, năm 1898 Trung Quốc cho Nga thuê bán đảo Liêu Đông

và Đại Liên, năm 1900 Nga Hoàng đưa quân tới Mãn Châu Lý¹.

Năm 1917, Cách mạng Tháng Mười Nga thắng lợi và nước Nga Xô Viết ra đời, năm 1922 Liên Xô được thành lập. Năm 1921, Đảng Cộng sản Trung Quốc ra đời. Trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, cách mạng Trung Quốc đã nhận được sự giúp đỡ to lớn của Liên Xô. Năm 1949, sau chiến thắng của Đảng Cộng sản Trung Quốc trong nội chiến với Quốc Dân đảng, Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa được tuyên bố thành lập.

Quan hệ giữa Liên Xô với Trung Quốc trong thời kỳ từ 1949-1991, theo nhà Trung Quốc học người Nga I.U.S. Pescóp làm việc tại Viện Viễn Đông Nga chia làm 3 giai đoạn, mỗi giai đoạn được đánh dấu bằng những cuộc gặp gỡ cấp cao Xô - Trung. Giai đoạn thứ nhất bắt đầu từ cuộc gặp thượng đỉnh giữa I.V. Xtalin với Mao Trạch Đông tại Mátxcơva vào đầu năm 1950, mở đầu thời kỳ 10 năm hợp tác và hữu nghị giữa Liên Xô với Trung Quốc; Giai đoạn thứ hai mở đầu từ cuộc gặp gỡ cấp cao giữa Mao Trạch Đông và N.S. Khơrúpốp vào năm 1959 tại Bắc Kinh, bắt đầu thời kỳ mâu thuẫn, đối đầu Xô - Trung; Giai đoạn thứ ba được

khởi đầu bằng cuộc gặp thượng đỉnh giữa M.X. Goócbachốp với Đặng Tiểu Bình tháng 5-1989, mở ra thời kỳ bình thường hóa giữa Liên Xô và Trung Quốc sau 30 năm đối đầu và thù địch².

Giai đoạn thứ nhất 1949-1959: Liên Xô và Trung Quốc là đồng minh của nhau, cùng chống chủ nghĩa đế quốc, liên minh giữa hai nước xã hội chủ nghĩa lớn nhất đã góp phần thúc đẩy cách mạng thế giới phát triển.

Đầu năm 1950, Chủ tịch Mao Trạch Đông dẫn đầu Đoàn đại biểu cao cấp Trung Quốc đi thăm hữu nghị chính thức Liên Xô. Ngày 14-2-1950 Hiệp ước hữu nghị, đồng minh và tương trợ lẫn nhau được ký giữa Liên Xô và Trung Quốc. Lãnh đạo Trung Quốc thực hiện chính sách “*nhất biên đảo*” liên minh với Liên Xô chống chủ nghĩa đế quốc, *quan hệ Xô - Trung phát triển trên nhiều lĩnh vực, nổi bật là chính trị và kinh tế*. Chính phủ Liên Xô cho Trung Quốc vay dài hạn 520 triệu rúp, giúp Trung Quốc xây dựng mới 15 xí nghiệp công nghiệp và cung cấp thiết bị để cải tạo, mở rộng 141 xí nghiệp³... Với sự giúp đỡ to lớn của Liên Xô, trong những năm 50 thế kỷ XX, Trung Quốc đã xây dựng hơn 300 nhà máy và các xí nghiệp quốc phòng lớn. Ngoài ra, Liên Xô còn đào tạo cho Trung Quốc hàng nghìn chuyên gia, nhà kỹ thuật, khoa học trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội và quốc phòng.

Tuy nhiên, liên minh Xô - Trung không bền lâu, xuất hiện mâu thuẫn về quan điểm, đường lối giữa Liên Xô với Trung Quốc đối với những vấn đề quốc tế lớn và chủ nghĩa xã hội. Sau Đại hội XX

của Đảng Cộng sản Liên Xô (1956), lãnh đạo Trung Quốc công khai phản đối học thuyết “cùng tồn tại hòa bình”, “chuyển biến hòa bình từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội” của N.X. Khrútốp⁴. Trong thời gian Hội nghị 64 Đảng Cộng sản và Công nhân tháng 11-1957 tại Mátxcova, Đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Trung Quốc và Đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Liên Xô đã không đi tới nhất trí về các vấn đề có tính nguyên tắc trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Tháng 6-1959, Liên Xô tuyên bố hủy bỏ Hiệp định về việc cung cấp nguyên liệu và kỹ thuật chế tạo bom nguyên tử cho Trung Quốc (Hiệp định này ký tháng 10-1957). Tại Hội nghị 81 Đảng Cộng sản và Công nhân họp tại Mátxcova tháng 11-1960, mâu thuẫn giữa Đảng Cộng sản Trung Quốc và Đảng Cộng sản Liên Xô vẫn rất gay gắt, không thể giải quyết. Do mâu thuẫn Xô - Trung, Chính phủ Liên Xô tuyên bố hủy bỏ toàn bộ các hợp đồng hợp tác kinh tế, khoa học kỹ thuật với Trung Quốc, rút hết chuyên gia về nước⁵.

Trong giai đoạn thứ hai 1960-1989: quan hệ Xô - Trung xấu đi, hai nước thi hành chính sách thù địch với nhau, do mâu thuẫn Xô - Trung phát triển cao độ đã *xảy ra chiến tranh biên giới giữa Liên Xô và Trung Quốc năm 1969*; vào những năm 1980, Trung Quốc và Liên Xô dần chuyển từ đối đầu sang đối thoại và bình thường hóa quan hệ giữa hai nước năm 1989.

Tháng 8-1968 quân đội khối Vácxava do Liên Xô lãnh đạo vào thủ đô Praha và cứu chủ nghĩa xã hội ở Tiệp Khắc; ngày 23-8-1968 trong buổi tiếp Đại sứ Ruman

tại Bắc Kinh, Thủ tướng Trung Quốc Chu Ân Lai lần đầu tiên đã gọi Liên Xô là “*đế quốc xã hội chủ nghĩa*”, “*Đại bá Xô Viết*”, sau đó trong công điện gửi lãnh đạo Anbani, Chủ tịch Mao Trạch Đông cho rằng đã bắt đầu một giai đoạn mới trong lịch sử, giai đoạn các lực lượng cách mạng thế giới chống đế quốc Mỹ và đế quốc xã hội chủ nghĩa Liên Xô⁶.

Trong bối cảnh các mâu thuẫn giữa Liên Xô với Trung Quốc phát triển rất phức tạp đã xảy ra chiến tranh biên giới Xô - Trung năm 1969 (nhiều tác giả trong và ngoài nước gọi là *xung đột biên giới Xô - Trung*). Mùa xuân năm 1969 xung đột vũ trang đã nổ ra giữa Liên Xô và Trung Quốc tại khu vực biên giới lưu vực sông Ussuri, chiến sự cũng nổ ra ở các đảo thuộc sông Đaman - vùng đang diễn ra tranh chấp Xô - Trung và một số nơi khác trên tuyến biên giới Liên Xô - Trung Quốc⁷. Ngày 11-9-1969 khi Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Liên Xô Côxugin trên đường từ Việt Nam về nước có cuộc gặp với Thủ tướng Trung Quốc Chu Ân Lai tại sân bay Bắc Kinh, hai bên đồng ý đình chiến tại biên giới và mở cuộc đàm phán để giải quyết các tranh chấp.

Trong giai đoạn này Trung Quốc còn mâu thuẫn gay gắt với Liên Xô về tư tưởng. Trong những năm 1950 Trung Quốc thống nhất với Liên Xô về sự hình thành phe xã hội chủ nghĩa, năm 1968 phía Trung Quốc cho rằng khi xuất hiện “*đế quốc xã hội chủ nghĩa Liên Xô*”, phe xã hội chủ nghĩa đã “*tan rã*”. Thời kỳ này, Mátxcơva công bố học thuyết “*Ba dòng thác cách mạng*”, theo đó sau Chiến tranh thế giới thứ hai hình thành

3 dòng thác cách mạng: hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới, phong trào giải phóng dân tộc và phong trào công nhân ở các nước tư bản, đế quốc. Đối lại, Trung Quốc nêu lý luận về “*Thuyết ba thế giới*”. Năm 1974, tại Liên hợp quốc, Trưởng Đoàn đại biểu Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa Đặng Tiểu Bình tuyên bố “*Thuyết ba thế giới*”, theo Trung Quốc có 3 thế giới: Hoa Kỳ và Liên Xô là thế giới thứ nhất, các nước đang phát triển ở Á, Phi, Mỹlatinh và các nơi khác trên thế giới là thế giới thứ ba, các nước phát triển còn lại là thế giới thứ hai⁸.

Trong đàm phán Xô - Trung về quan hệ giữa Liên Xô với Trung Quốc từ 25-9 đến 30-11-1979 tại Mátxcơva, ngày 17-10-1979 Liên Xô đưa ra bản thảo “*Tuyên bố về những nguyên tắc quan hệ giữa Liên Xô với Trung Quốc*”, trong văn kiện đề ra những nguyên tắc cho quan hệ Xô - Trung như: cùng tồn tại hòa bình, bình đẳng, tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, không sử dụng vũ lực trong quan hệ với nhau, cùng có lợi. Cùng ngày, Trung Quốc đã đưa ra dự thảo văn kiện về “*Những kiến nghị nhằm cải thiện quan hệ giữa Trung Quốc và Liên Xô*” với một số nội dung sau đây: Liên Xô phải giảm quân đội ở biên giới Xô - Trung, rút lực lượng vũ trang ra khỏi Mông Cổ và chấm dứt ủng hộ Việt Nam chống Trung Quốc⁹.

Liên quan đến quan hệ Xô - Trung, cuối năm 1979 quân đội Xô Viết tiến vào Ápganixtan, Chính phủ Trung Quốc ra tuyên bố phản đối, yêu cầu rút quân đội Liên Xô ra khỏi Ápganixtan và cho rằng

hành động đó của Liên Xô tạo ra “sự đe dọa với an ninh Trung Quốc từ hướng Tây”¹⁰.

Quan hệ Xô - Trung được cải thiện, tiến tới bình thường hóa chỉ sau khi Đại hội XII của Đảng Cộng sản Trung Quốc (1982) xác định lấy phát triển kinh tế làm nhiệm vụ trọng tâm thay cho trước đó, coi đấu tranh giai cấp là động lực phát triển của xã hội¹¹ và thực thi chính sách đối ngoại hòa bình, năm 1985 Liên Xô thực hiện “Cải tổ” từ đổi đầu chuyển dần sang đối thoại với các “đối thủ” trước đó. Theo các tuyên bố của lãnh đạo Liên Xô Gorbachốp tại Vladivostok (7-1986) và Crátxnôdarơ (9-1988), Liên Xô sẽ giảm quân đội ở phía Đông và rút hết lực lượng vũ trang từ Ápganixtan, Mông Cổ về nước, tiến tới bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc¹².

Năm 1989, Liên Xô đã rút hết quân đội từ Ápganixtan, Mông Cổ về nước và giảm quân ở biên giới Xô - Trung, tháng 5-1989 Gorbachốp đi thăm chính thức Trung Quốc, Liên Xô và Trung Quốc tuyên bố quan hệ giữa hai nước và hai đảng cộng sản bình thường hóa hoàn toàn¹³.

Giai đoạn thứ ba 1989-1991: sau khi bình thường hóa, *Liên Xô và Trung Quốc đã bước đầu thực hiện quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa hai nước* trên cơ sở cùng tồn tại hòa bình, bình đẳng và cùng có lợi. *Hợp tác Xô - Trung phát triển trên nhiều lĩnh vực, song nổi bật là về kinh tế - thương mại, chính trị và giải quyết vấn đề biên giới.* Năm 1989, tổng giá trị ngoại thương Xô - Trung đã đạt 2,4 tỷ rúp, gấp 13 lần so với năm 1986, năm

1990 - xấp xỉ 3 tỷ rúp (tổng ngoại thương Trung - Mỹ là 12 tỷ rúp). Từ ngày 15 đến ngày 19 - 5-1991 Tổng Bí thư Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc Giang Trạch Dân đến thăm hữu nghị chính thức Liên Xô, ghi nhận sự phát triển mới trong quan hệ hữu nghị Xô - Trung¹⁴.

Trên cơ sở kết quả gặp gỡ cấp cao Xô - Trung, năm 1989, Liên Xô và Trung Quốc đã trở lại bàn về vấn đề biên giới Xô - Trung, hai nước đã giảm quân đội ở biên giới chung xuống mức thấp nhất, thực hiện một số biện pháp nhằm bảo đảm ổn định, an ninh biên giới quốc gia, xây dựng và củng cố sự hiểu biết và tin tưởng lẫn nhau¹⁵. Về vấn đề biên giới Xô - Trung: ngày 16-5-1991 Nga và Trung Quốc đã ký Hiệp định biên giới phía Đông giữa hai nước, theo Hiệp định này, biên giới phía Đông Nga - Trung dài 4375 km được phân định bằng đường trung tuyến các con sông Amua, Ussuri, Tuman và khoảng 1500 ha đất, đảo Daman trên sông Ussuri chuyển về Trung Quốc¹⁶.

Cuối năm 1991, Liên Xô tan rã và kết thúc quan hệ Xô - Trung thời kỳ chiến tranh lạnh.

II. MỘT SỐ NHẬN XÉT VỀ QUAN HỆ XÔ - TRUNG THỜI KỲ CHIẾN TRANH LẠNH

Từ quan hệ giữa Liên Xô với Trung Quốc trong thời kỳ chiến tranh lạnh có thể rút ra một số nhận xét sau:

Thứ nhất, thời kỳ chiến tranh lạnh quan hệ Xô - Trung đã vận động phức tạp, thăng trầm nhưng biện chứng, đó là: Liên Xô và Trung Quốc từ chỗ là đồng minh với nhau ở giai đoạn đầu dần

chuyển sang đối đầu và thù địch nhau trong phần lớn thời gian diễn ra chiến tranh lạnh và sau đó thực hiện bình thường hóa và bước đầu hợp tác và hữu nghị với nhau.

Thứ hai, trong giai đoạn đầu tiên (1949-1959) *Liên bang Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Xô Viết và Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa đã liên minh, hợp tác, hữu nghị và giúp đỡ lẫn nhau, cùng chống chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa đế quốc* trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân, đóng góp to lớn vào sự phát triển của chủ nghĩa xã hội hiện thực và phong trào cộng sản công nhân quốc tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

Thứ ba, ở giai đoạn thứ hai (1960-1989) do thực hiện không đúng những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin nên *Liên Xô và Trung Quốc đã thực thi chính sách đối đầu và thù địch nhau*. Chính vì đặt lợi ích quốc gia dân tộc cao hơn hệ tư tưởng và chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân nên Liên Xô, Trung Quốc đã không thực hiện quan hệ đồng minh, hữu nghị, hợp tác giữa hai nước, để quan hệ Xô - Trung đối đầu và xảy ra chiến tranh biên giới 1969 giữa hai nước xã hội chủ nghĩa lớn nhất. Tiếp sau đó, do Trung Quốc thực hiện cải cách, mở cửa, chính sách đối ngoại hòa bình và Liên Xô thực thi "Cải tổ", chuyển từ đối đầu sang đối thoại, hợp tác nên *Trung Quốc và Liên Xô đã bình thường hóa quan hệ giữa hai nước vào năm 1989*.

Thứ tư, trong giai đoạn thứ ba (1989-1991) *Liên Xô và Trung Quốc đã thực*

hiện quan hệ hòa bình, bình đẳng, hợp tác cùng có lợi giữa hai nước.

Thứ năm, *quan hệ Xô - Trung liên quan đến hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới và phong trào cộng sản quốc tế*. Trong những năm 1950 liên minh giữa Liên Xô và Trung Quốc đã góp phần thúc đẩy chủ nghĩa xã hội hiện thực, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế phát triển mạnh mẽ. Việc Liên Xô, Trung Quốc không giải quyết được mâu thuẫn Xô - Trung, để xảy ra chiến tranh biên giới giữa Liên Xô với Trung Quốc là nguyên nhân quan trọng dẫn tới sự sụp đổ của Liên Xô, hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới và làm cho phong trào cộng sản quốc tế suy yếu, "tạm lâm vào thoái trào".

Tóm lại, vận động biện chứng của quan hệ Xô - Trung thời kỳ chiến tranh lạnh (từ đồng minh tới đối đầu rồi bình thường hóa, thực hiện hữu nghị, hợp tác) đã để lại những bài học quý giá đối với các nước xã hội chủ nghĩa và quốc tế hiện đại. Đó là: để giải quyết quan hệ giữa các nước xã hội chủ nghĩa cần thực hiện trên cơ sở Chủ nghĩa Mác - Lênin, chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân và trong quan hệ giữa các nước, vùng lãnh thổ, các bên cần tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của nhau, bình đẳng, đấu tranh, hợp tác giải quyết mọi tranh chấp bằng thương lượng hòa bình, không sử dụng vũ lực./.

CHÚ THÍCH

1. *Lịch sử Nga*, Mátxcơva, Đại học Tổng hợp quốc gia Mátxcơva, 2003, tr. 311.
2. I.U.S. Pescóp, *Liên Xô - Trung Quốc: từ đối đầu tới bạn bè*, Mátxcơva, Viện Viễn Đông, 2002, tr. 11.
3. Nguyễn Huy Quý, *Lịch sử hiện đại Trung Quốc*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tr. 65.
4. I.U.S. Pescóp, *Liên Xô - Trung Quốc: từ đối đầu tới bạn bè*, sdd, tr. 12-13.
5. Nguyễn Huy Quý, *Lịch sử hiện đại Trung Quốc*, sdd, tr. 116-117.
6. *Trung Quốc trong chính trị thế giới*, Mátxcơva, Đại học Ngoại giao quốc gia, 2001, tr. 99-100.
7. *Lịch sử Nga*, sdd, tr. 448.
8. *Trung Quốc trong chính trị thế giới*, sdd, tr. 103.
9. Правда, 8-12-1979.
10. Nhân dân nhật báo (Trung Quốc), 31-12-1979.
11. V.A. Côrsun, *Chính sách đối ngoại của Trung Quốc trước ngưỡng cửa thế kỷ XXI*, Mátxcơva, Đại học Ngoại giao quốc gia, 2002, tr.4.
12. *Quan hệ quốc tế hiện đại*, Mátxcơva, Đại học Ngoại giao quốc gia, 2001, tr. 366-367.
13. *Chính sách đối ngoại của Liên bang Nga 1992-1999*, Mátxcơva, Đại học Ngoại giao quốc gia, 2001, tr. 251.
14. I.U.S. Pescóp, *Liên Xô - Trung Quốc: từ đối đầu tới bạn bè*, sdd, tr. 165-166, 178.

15. M.N. Chitarencô, *Nga và Đông Á: Những vấn đề quan hệ quốc tế và quan hệ giữa các nền văn minh*, Mátxcơva, Nxb. КУЧКОВО ПОЛЕ, 1994, tr. 131.

16. V.A. Côrsun, Chính sách đối ngoại của Trung Quốc trước ngưỡng cửa thế kỷ XXI, sdd, tr. 35.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Chính sách đối ngoại của Liên bang Nga 1992-1999* (2001), Mátxcơva, Đại học Ngoại giao quốc gia.
2. V.A. Côrsun (2002): *Chính sách đối ngoại của Trung Quốc trước ngưỡng cửa thế kỷ XXI*, Mátxcơva, Đại học Ngoại giao quốc gia,.
3. *Lịch sử Nga* (2003), Mátxcơva, Đại học Tổng hợp quốc gia Mátxcơva.
4. *Quan hệ quốc tế hiện đại, Mátxcơva* (2001), Đại học Ngoại giao quốc gia.
5. Nguyễn Huy Quý (2004): *Lịch sử hiện đại Trung Quốc*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
6. I.U.S. Pescóp (2002): *Liên Xô - Trung Quốc: từ đối đầu tới bạn bè*, Mátxcơva, Viện Viễn Đông.
7. *Trung Quốc trong chính trị thế giới* (2001), Mátxcơva, Đại học Ngoại giao quốc gia.